

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2018/HSST**
Ngày: 19/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà M Thị Hương**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Trần Thị Oanh;**
Ông Trần Quốc Sơn;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Chu B Thủy - Cán bộ TAND quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm:* Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/07/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2018/TLST - HS ngày 08 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/HS- QĐ ngày 10/05/201; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018 ngày 25-5-2018; Thông báo lịch phiên tòa ngày 29/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị M, sinh năm 1993; HKTT và nơi ở: Xóm Tre, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Bùi Văn Lít (đã mất) và bà: Bùi Thị Sươi – sinh năm 1966; Chồng: Bùi Văn Mạnh – sinh năm 1985, có 2 con. Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014;

*** Tiền án, tiền sự:** Không có.

Danh chỉ bản số 000000123, lập ngày 01/01/2018 tại Công an quận Nam Từ Liêm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2017- Có mặt tại phiên tòa

2. Quách Thị B, sinh năm 1994; HKTT và nơi ở: Xóm Sỳ, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn Sự - sinh năm 1968 và bà: Bùi Thị Nụ - sinh năm 1968 ;Chồng: Bùi Văn Tâm – sinh năm 1990.

*** Tiền án, tiền sự:** Không có.

Danh chỉ bản số 000000127, lập ngày 02/01/2018 tại Công an quận Nam Từ Liêm

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017- Có mặt tại phiên tòa.

3. Ứng Văn K, sinh năm 1987; HKTT và nơi ở: Thôn Nhuận Trạch, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ứng Văn Hải – sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị Thoa- sinh năm 1960; Vợ: Luyện Thị Mận- sinh năm 1986; Có 2 con. Lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2012;

*** Tiền án, tiền sự: Không**

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 28/12/2017 đến ngày 06/01/2018 được hủy bỏ tạm giữ. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ông Trương Công Đỉnh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Quách Thị B. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Bùi Thị M. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm: 1993; HKTT: Thôn 1, xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Nhân Thị Lan – sinh năm 1978. Chứng minh thư nhân dân 012772545 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 20-3-2005. HKTT: Số 10-B1-K72, phường Cống Vị, Ba Đình, HN. Theo Giấy ủy quyền ngày 16-5-2018 tại trụ sở Văn phòng công chứng Trần Hiếu, địa chỉ: Số 160 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm với Ứng Văn K từ năm 2016 nên ngày 30/10/2017, chị Nguyễn Thị Hồng điện thoại cho K xin 2.000.000đồng để chi tiêu cá nhân. K đồng ý và hẹn chị Hồng gặp nhau tại bến xe khách Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội vào trưa ngày 02/11/2017. Cùng thời điểm trên Ứng Văn K cũng có quan hệ tình cảm với Bùi Thị M nhưng vợ K là chị Bùi Thị Mận nghi ngờ, nên khi biết được cuộc hẹn của K với chị Hồng thì M đã gọi điện cho chị Mận rủ đi đánh ghen, nhưng chị Mận không đi. Khoảng 15 giờ ngày 02/11/2017, M lấy lý do đi thăm người ốm tại Bệnh viện 198 để nhờ K đưa đi, K đồng ý. Sau đó K điều khiển xe máy BKS: 89F1-353.33 chở M đến Bệnh viện 198, khi đến Bệnh viện 198, K đưa xe máy cho M và thuê xe ôm đến bến xe Mỹ Đình gặp chị Hồng. Do biết K đi gặp chị Hồng nên M đi xe máy bám theo. K và Hồng đi đến nhà nghỉ Lâm Nhi trên phố Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội thuê phòng 401. Sau khi biết K và Hồng ở nhà nghỉ Lâm Nhi, M gọi điện thoại rủ Quách Thị B đến nhà nghỉ Lâm Nhi để đánh ghen, B đồng ý. Sau đó M và B đến nhà nghỉ Lâm Nhi và biết K và Hồng đang ở phòng 401 nên M và B thuê phòng 402. Lên lấy phòng 402 xong, M và B sang phòng 401 gọi cửa thì K ra mở cửa, cả hai cùng nhau xông vào phòng dùng chân tay đánh K, đuổi K ra ngoài. Sau đó M và B chốt cửa phòng 401, B dùng máy

tính bằng quay video ghi lại hình ảnh còn M dùng chân tay không đánh Hồng. Khi đang đánh Hồng, M nhìn thấy Hồng tay đang cầm 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng nên M bắt Hồng phải đưa điện thoại cho M, nhưng Hồng không đưa, M tiếp tục đánh, túm tóc Hồng và nói với B “đưa cái kéo đây, để cắt tóc”, B cầm 01 chiếc kéo cắt chỉ hình chữ U trên mặt bàn. Hồng nhìn thấy B cầm kéo nên hoảng sợ và đưa điện thoại Iphone 7plus cho M (bên trong ốp lưng của điện thoại còn có 300.000đồng) M cầm điện thoại đưa lại cho B cất vào túi quần. Khi chị Hồng cầu xin M và B trả lại điện thoại thì B không trả lại và tát chị Hồng 02 cái vào mặt, sau đó M và B bỏ đi. Trên đường đi về nhà, B đưa lại điện thoại cho M rồi M đưa lại cho K.

Sau khi K mang điện thoại Iphone 7plus về nhà tại Thôn Nhuận Trạch, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, K lấy 300.000 đồng ở ốp điện thoại, số tiền này sau đó K đánh mất. Đến ngày 09/11/2017, K mang điện thoại trên bán cho anh Nguyễn Duy Khánh (sinh năm: 1988; HKTT: Thôn Cộng Hoà, thị trấn Bần, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên) tại số 44, phố Bần, thị trấn Bần, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên được 5.000.000đồng, số tiền này K đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại, anh Khánh đã bán chiếc điện thoại này cho một khách hàng (không quen biết) với giá 5.500.000đồng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngày 28/12/2017, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp Bùi Thị M và Ứng Văn K, ngày 30/12/2017, Quách Thị B đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Sau khi quay video clip ghi lại hình ảnh M và B đánh ghen với chị Hồng trong nhà nghỉ Lâm Nhi, M đã gửi lại cho chị Mận đoạn video clip này. Ngày 07/01/2018, chị Mận đã lưu giữ vào USB và giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngày 31/12/2017, chị Nguyễn Thị Hồng đã giao nộp 01 điện thoại OPPO màu vàng cho Cơ quan điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 04/12/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại đi động Iphone 7 Plus trị giá 10.000.000đồng.

Đối với điện thoại Oppo mà chị Hồng giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại Cơ quan điều tra chị Hồng khai là của Ứng Văn K. Quá trình điều tra, Ứng Văn K khai chiếc điện thoại Oppo trên là của K. Khoảng tháng 2 năm 2017, K có đi hát Karaoke cùng chị Hồng tại khu vực cầu Thanh Trì, Hà Nội, trong lúc say rượu K để điện thoại trên nên mặt bàn, sau đó chị Hồng có cầm cho K chiếc điện thoại này. Do không có nhu cầu sử dụng chiếc điện thoại này nên K cho chị Hồng để sử dụng.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường 20.000.000đồng, bao gồm 10.300.000đồng là tiền bồi thường thiệt hại về tài sản và 9.700.000đồng là tiền bồi thường thiệt hại về nhân phẩm danh dự và tinh thần.

Đối với Nguyễn Duy Khánh là người mua điện thoại Iphone 7 plus của Ứng Văn K, khi mua Khánh không biết điện thoại là do K trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Anh Nguyễn Duy Khánh không có yêu cầu gì.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Thị M, Quách Thị B và Ứng Văn K khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 03/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Bùi Thị M và Quách Thị B đã phạm vào tội: “Cướp tài sản” tội danh và khung hình phạt quy định tại Điều 168 Khoản 1 Bộ luật hình sự 2015; Ứng Văn K đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật, có tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều luật như cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Bùi Thị M mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Quách Thị B mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999, Điều 65; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Ứng Văn K mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo K và gia đình bị cáo B và M đã cùng tự nguyện liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận đầy đủ số tiền này và có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo K 01 một điện thoại Oppo màu vàng có số Imei 1: 863654031150014 và số Imei 2: 863654031150006. Đã vỡ màn hình, không có sim điện thoại.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo M: Đây là việc đánh ghen giữa bị cáo M và bị hại, mục đích gặp bị hại không phải để thực hiện hành vi Cướp tài sản, phạm tội do thiếu hiểu biết. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn các con còn nhỏ, thuộc diện hộ nghèo của xã, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Bùi Thị M mức án là 36 tháng cũng đủ răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo B: Đây là việc đánh ghen giữa bị cáo M và bị hại, B là người bị M rủ rê lôi kéo. Bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo của xã, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, xử phạt bị cáo Quách Thị B mức án là 24 tháng cũng đủ răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Vào hồi 15 giờ ngày 02/11/2017, do có việc đánh ghen giữa bị cáo M và người bị hại là chị Hồng tại nhà nghỉ Lâm Nhi trên phố Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội Bùi Thị M và Quách Thị B đã có hành vi dùng chân tay đánh chị Nguyễn Thị Hồng, đe dọa dùng kéo cắt tóc làm chị Hồng hoảng sợ để chiếm đoạt của chị Hồng 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng trị giá 10.000.000đồng và 300.000 đồng trong vỏ ốp điện thoại của chị Nguyễn Thị Hồng.

Sau đó M đưa điện thoại Iphone 7 plus cho Ứng Văn K. K biết điện thoại này là do M và B chiếm đoạt của chị Hồng, nhưng K vẫn lấy 300.000đồng trong ốp điện thoại và mang điện thoại bán cho anh Nguyễn Duy Khánh được 5.000.000đồng. Sau đó anh Khánh đã bán lại chiếc điện thoại cho một khách hàng (không quen biết) với giá 5.500.000đồng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Bùi Thị M và Quách Thị B phạm tội Cướp tài sản. Tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo K biết rõ tài sản do hai bị cáo chiếm đoạt của Hồng mà vẫn sử dụng và mang đi bán để lấy tiền. Hành vi của bị cáo K đã đủ dấu hiệu cấu thành Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999.

Bản cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo dùng sức mạnh số đông, hung hăng lao vào đánh tạt, đe dọa và cướp tài sản bị hại với mục đích

hành xử mang tính chất giang hồ để thị uy đối với người bị hại. Nguyên nhân dẫn đến vụ án là do ghen tức về quan hệ tình cảm bất chính giữa cả bị cáo lẫn bị hại, mục đích bị cáo cướp điện thoại nhằm cảnh cáo.

Hành vi của các bị cáo M và B cần thiết phải xử phạt một mức hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian tu dưỡng rèn luyện và nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án đối với tội cướp tài sản có hai bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt xét vai trò của từng bị cáo như sau: Đối với bị cáo M là người K xướng, trực tiếp đánh, đe dọa người bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo B tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức do bị M rủ rê lôi kéo. Do vậy, mức án của bị cáo M cần áp dụng cao hơn so với bị cáo B. Đối với hành vi của bị cáo K, biết rõ chiếc điện thoại do M đưa là do M chiếm đoạt của Hồng mà vẫn sử dụng và mang đi tiêu thụ. Vụ án được bắt nguồn từ những mối quan hệ không lành mạnh giữa bị cáo và các đối tượng M cũng như bị hại, do vậy hành vi của bị cáo cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm để bị cáo lấy đó làm bài học nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra truy tố và tại Tòa án bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 20.000.000đồng, bao gồm 10.300.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại về tài sản và 9.700.000đồng là tiền bồi thường thiệt hại về nhân phẩm danh dự và tinh thần. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của bị hại xin rút yêu cầu bồi thường về danh dự nhân phẩm và tinh thần, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản là giá trị chiếc điện thoại 10.000.000 đồng và 300.000 đồng tiền để trong vỏ ốp điện thoại. Gia đình các bị cáo và bị cáo K đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 13.000.000 đồng.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết để giảm nhẹ cho các bị cáo: Đối với bị cáo M và bị cáo B: các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự; gia đình bị cáo M và B đã tự nguyện liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại tại phiên tòa hôm nay đầy đủ với số tiền là 13.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận đầy đủ số tiền này và có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo M và B là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước, bị cáo B có bà Nội là Quách Thị Kính được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì ngày 06 tháng 01 năm 2006, vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược và ông Nội Quách Văn Minh được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba ngày 13 tháng 8 năm 2002, vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Gia đình bị cáo M có ông Nội là Bùi Văn Ấp được Hội đồng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đã được

thường huân chương kháng chiến hạng Ba theo Quyết định số 103 số vào sổ 1341 ngày 03-5-1988, Hội đồng Bộ trưởng chứng nhận đã được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất theo quyết định số 75. Bị cáo B ra đầu thú. Đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo K: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi cho người phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, không cần thiết phải cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo K, đại diện gia đình của bị cáo M và B đã tự nguyện bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho bị hại. Đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận đầy đủ số tiền 13.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo K 01 một điện thoại Oppo màu vàng có số Imei 1: 863654031150014 và số Imei 2: 863654031150006. Đã vỡ màn hình, không có sim điện thoại.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị M và Quách Thị B phạm tội: “Cướp tài sản”; Ứng Văn K phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Bùi Thị M 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2017.

Xử phạt Quách Thị B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2017.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Ứng Văn K 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ và không có ý kiến gì.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo K 01 một điện thoại Oppo màu vàng có số Imei 1: 863654031150014 và số Imei 2: 863654031150006 trong tình trạng bị vỡ màn hình.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 126 ngày 04/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm và Cơ quan Thi hành án quận Nam Từ Liêm.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

M Thị Hương